TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 162/2026/QĐST-DS	*LĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các điều 317, 320, 322, 323, 385, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147, 157, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 199/2026/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng LPVN (LPPBank).

Người đại diện theo pháp luật: Ông VQK– Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông NTC– Giám đốc Chi nhánh LĐ – Ngân hàng LPP Việt Nam.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: bà NTQ– Chuyên viên Phòng thu hồi phía Nam.

Địa chỉ : Tòa nhà LPPBank Tower, số 210 TQK, phường HK, thành phố HN.

Bị đơn: bà LTT, sinh năm:1973; ông TVT; địa chỉ: 03 ND, xã ĐT, xã ĐT, tỉnh LĐ; ông LVE, sinh năm: 1967; bà LTT, sinh năm:1969; địa chỉ: 39 THT, xã ĐT, tỉnh LĐ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà LTT - ông TVT đồng ý có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần LPPViệt Nam, Chi nhánh LĐ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD6802024043 ngày 18/6/2024 và KUNN kèm theo, Hợp đồng hạn mức tín dụng HĐTD6802024048 ngày 20/6/2024 và KUNN kèm theo; thẻ tín dụng theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng có với tổng số tiền tính đến ngày 05/8/2026 là: **11.330.126.126đồng (mười một tỷ ba trăm ba mươi triệu, một trăm hai mươi sáu ngàn, một trăm hai mươi sáu đồng)** (trong đó, nợ gốc: 10.000.000.000đồng; lãi trong hạn: 215.603.996đồng, lãi quá hạn: 754.520.548đồng, lãi chậm trả: 16.722.374đồng, kèm thẻ tín dụng là: 343.279.208 đồng (nợ gốc: 279.398.258 đồng; nợ lãi: 62.477.608 đồng; thuế, phí: 1.403.342 đồng) và nợ lãi phát sinh thêm kể từ ngày 06/8/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong các Hợp đồng hạn mức tín dụng và khoản vay thẻ tín dụng nói trên mà bà LTT - ông TVT đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần LPPViệt Nam, Chi nhánh LĐ.

Ông LVE - bà LTT đồng ý có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần LPPViệt Nam, Chi nhánh LĐ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐTD6802024155 ngày 02/12/2025 với tổng số tiền tính đến ngày 05/08/2026 là **5.402.605.712đồng (năm tỷ bốn trăm lẻ hai triệu sáu trăm lẻ năm ngàn bảy trăm mười hai đồng)** (trong đó nợ gốc: 5.000.000.000đồng; lãi trong hạn chưa trả: 79.568.352đồng; lãi quá hạn: 316.541.095 đồng; lãi chậm trả: 6.496.265đồng) và nợ lãi phát sinh thêm kể từ ngày 06/08/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong các Hợp đồng hạn mức tín dụng và khoản vay thẻ tín dụng nói trên mà ông LVE - bà LTT đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần LPPViệt Nam, Chi nhánh LĐ.

Đồng thời, duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC6802024021 ngày 18/06/2024 mà bà LTT - ông TVT ký với LPPBank LĐ tại Văn phòng công chứng NĐT, số công chứng: 9291, quyển số 02/2024/TP/CC-SCC/HĐGD. Duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (đảm bảo cho nghĩa vụ thứ hai) số HĐTC6802024107 ngày 29/11/2024 mà bà LTT - ông TVT ký với LPPBank LĐ tại Văn phòng công chứng NĐT, số công chứng: 745557, Quyển số 04/2024 TP/CC-SCC/HĐGD.

2.2 Về chi phí tố tụng: bà LTT - ông TVT, ông LVE - bà LTT chịu 3.000.000đồng chi phí tố tụng: xem xét thẩm định tại chỗ.

2.3 Về án phí: bà LTT - ông TVT nhận chịu 59.665.063đồng (năm mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn không trăm sáu mươi ba đồng).

Ông LVE - bà LTT nhận chịu 56.701.303đồng (năm mươi sáu triệu bảy trăm lẻ một ngàn ba trăm linh ba đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần LPPViệt Nam– Chi nhánh LĐ số tiền 56.583.546đồng (năm mươi sáu triệu năm trăm tám mươi ba ngàn năm trăm bốn mươi sáu đồng) theo biên lai thu số 0004936 ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh LĐ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 2 - LĐ ;
- Thi hành án dân sự tỉnh LĐ;
- TAND tỉnh LĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Vũ